

BÁO CÁO

**kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tháng 10 năm 2024
và phương hướng, nhiệm vụ tháng 11 năm 2024**

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THÁNG 10

1. Công tác của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

1.1. Công tác tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy giao

- Phối hợp với các Ban và Văn phòng Huyện ủy tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy, cụ thể:

+ Chủ trì tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Quyết định, kế hoạch và đang tiến hành kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo học tập, quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 17/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 06-NQ/HU, ngày 10/12/2021 của Huyện ủy “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và tài nguyên khoáng sản; khai thác tiềm năng từ rừng, tài nguyên khoáng sản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện Đam Rông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”, gắn với việc tham mưu thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đối 05 tổ chức đảng và 03 đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

+ Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Quyết định, kế hoạch giám sát công tác chuẩn bị, chỉ đạo Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đối với 02 tổ chức đảng và 02 đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

+ Phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy hoàn thành cuộc giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở đối với 02 tổ chức đảng và 02 đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành văn bản về việc triển khai Thông báo kết luận của đồng chí Quyền Bí thư Tỉnh ủy tại Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành quyết định thành lập Tổ tham mưu về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và rà soát, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của huyện.

- Tham mưu Ban Thường vụ báo cáo kỳ họp tháng 9 của Tổ tham mưu phòng, chống tham nhũng, tiêu cực huyện.

1.2. Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng

- Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh Lâm Đồng xem xét, thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm nguyên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đã chuyển công tác và sinh hoạt đảng ra khỏi đảng bộ huyện.

- Tiến hành xem xét, thi hành kỷ luật đối với 01 đồng chí nguyên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đã chuyển công tác và sinh hoạt đảng ra khỏi đảng bộ huyện theo tinh thần chỉ đạo tại Công văn số 1313-CV/UBKTTU, ngày 26/6/2024 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Công tác của Ủy ban Kiểm tra các Đảng ủy cơ sở

Chủ động nắm tình hình tổ chức đảng và đảng viên thuộc phạm vi quản lý để tham mưu Đảng ủy triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát theo chương trình đã đề ra, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy theo chương trình đã ban hành.

3. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra, giám sát; xây dựng ngành kiểm tra, thông tin tuyên truyền và công tác khác

- Phối hợp Ban Tổ chức Huyện ủy thẩm định hồ sơ công tác cán bộ về điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với 08 trường hợp.

- Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc đảng ủy cơ sở tích cực, chủ động tham mưu, triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát của đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở theo chương trình, kế hoạch đề ra.

- Tăng cường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho ủy ban kiểm tra và đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra cơ sở.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM THÁNG 11 NĂM 2024

1. Đối với Ban Thường vụ Huyện ủy

- Lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt kịp thời các quy định, Hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng về công tác kiểm tra, giám sát.

- Hoàn thành cuộc kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo học tập, quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 17/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 06-NQ/HU, ngày 10/12/2021 của Huyện

ủy “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và tài nguyên khoáng sản; khai thác tiềm năng từ rừng, tài nguyên khoáng sản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện Đam Rông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”, gắn với việc tham mưu thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đối 05 tổ chức đảng và 03 đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

2. Đối với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

- Phối hợp với các Ban và Văn phòng Huyện ủy tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy hoàn thành các cuộc kiểm tra, giám sát đã ban hành.

- Hoàn thành việc xem xét, thi hành kỷ luật đối với 01 đồng chí nguyên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đã chuyển công tác và sinh hoạt đảng ra khỏi đảng bộ huyện theo tinh thần chỉ đạo tại Công văn số 1313-CV/UBKTTU, ngày 26/6/2024 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Tăng cường công tác giám sát thường xuyên để nắm tình hình của các tổ chức đảng trực thuộc, kịp thời phát hiện vi phạm và tiến hành kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm theo quy định.

- Tiếp tục nắm tình hình tổ chức đảng và đảng viên theo quy chế; tiếp nhận, phân loại đơn thư tố cáo, khiếu nại để xử lý kịp thời, đảm bảo đúng quy trình, quy định.

3. Đối với đảng ủy và ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc Huyện ủy

- Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng và các nhiệm vụ khác do cấp ủy giao.

- Chấp hành nghiêm thông tin, báo cáo lên cấp trên theo quy định về nội dung, thời gian.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm tra, giám sát tháng 10 năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 11 năm 2024 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Đam Rông.

Nơi nhận:

- UBKT Tỉnh ủy (báo cáo),
- Phòng NV1 UBKT Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Huyện ủy (báo cáo),
- Các Ban và Văn phòng Huyện ủy,
- UBKT các Đảng ủy,
- Lưu UBKT Huyện ủy.

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Cil Pam Ha Lan

THỐNG KÊ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Tháng 10 năm 2024

TT	Nhiệm vụ	Tổng cộng	Nhiệm vụ đã hoàn thành trong kỳ			
			Cấp Trung ương	Cấp tỉnh và tương đương	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở
1	2	2A	3	4	5	6
I	KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP VÀ CHI BỘ					
a	Kiểm tra theo Điều 30 Điều lệ Đảng					
<i>aa</i>	<i>Số đảng viên được kiểm tra</i>	-	-	-	-	-
<i>ab</i>	<i>Là cấp ủy viên các cấp</i>	-			-	
<i>ac</i>	<i>Kết luận: Thực hiện tốt</i>	-			-	
<i>ad</i>	<i>Thực hiện chưa tốt</i>	-			-	
<i>ad</i>	<i>Trong đó: Có vi phạm, khuyết điểm</i>	-				
<i>ae</i>	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	-				
<i>ag</i>	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	-				
<i>ah</i>	<i>Số tổ chức đảng cấp dưới được kiểm tra</i>	-	-	-	-	-
<i>ai</i>	<i>Kết luận: Thực hiện tốt</i>	-			-	-
<i>ak</i>	<i>Thực hiện chưa tốt</i>	-			-	
<i>al</i>	<i>Trong đó: Có vi phạm, khuyết điểm</i>	-				
<i>am</i>	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	-				
<i>an</i>	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	-				
b	Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm					
<i>ba</i>	<i>Số đảng viên được kiểm tra</i>	-				
<i>bb</i>	<i>Là cấp ủy viên các cấp</i>	-				
<i>bc</i>	<i>Kết luận: Đảng viên có vi phạm</i>	-				
<i>bd</i>	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	-				
<i>bđ</i>	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	-				
<i>be</i>	<i>Là cấp ủy viên các cấp</i>	-				
<i>bg</i>	<i>Số tổ chức đảng được kiểm tra</i>	-				
<i>bh</i>	<i>Kết luận: Tổ chức đảng có vi phạm</i>	-				
<i>bi</i>	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	-				
<i>bk</i>	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	-				
c	Giám sát chuyên đề					
<i>ca</i>	<i>Số đảng viên được giám sát</i>	4			2	2
<i>cb</i>	<i>Là cấp ủy viên các cấp</i>	3			2	1

cc	Kết luận: Số thực hiện tốt	4			2	2
cd	Số có vi phạm, khuyết điểm	-			-	
cđ	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-			-	
ce	Số tổ chức đảng được giám sát	2			2	
cg	Kết luận: Số thực hiện tốt	2			2	
ch	Số có vi phạm, khuyết điểm	-			-	
ci	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-				
d	Thi hành kỷ luật					
da	Số đảng viên bị thi hành kỷ luật	-	-	-		-
db	Là cấp ủy viên các cấp	-				-
dc	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-				-
dd	Cảnh cáo	-				-
dđ	Cách chức	-				
de	Khai trừ	-				
dg	Xử lý khác đối với đảng viên	-	-	-	-	-
dh	Đình chỉ sinh hoạt đảng	-				
di	Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy	-				
dk	Xóa tên, cho rút	-				
dl	Xử lý pháp luật	-				
dm	Xử lý hành chính	-				
dn	Số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật	-	-	-	-	-
do	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-				
dq	Cảnh cáo	-			-	
dq	Giải tán	-				
đ	Giải quyết tố cáo					
đa	Số giải quyết tố cáo đảng viên	-				
đb	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
đc	Tổ sai	-				
dd	Tổ đúng và đúng một phần	-				
dđ	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
đe	Phải thi hành kỷ luật	-				
dg	Đã thi hành kỷ luật	-				
đh	Số giải quyết tố cáo tổ chức đảng	-				
đi	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
đk	Tổ sai	-				
dl	Tổ đúng và đúng một phần	-				
dm	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				

đn	Phải thi hành kỷ luật	-				
đo	Đã thi hành kỷ luật	-				
e	Giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng					
ea	Số giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng viên	-				
eb	Kết quả: Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
ec	Thay đổi mức kỷ luật	-				
ed	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
eđ	Giảm mức kỷ luật	-				
ee	Xóa kỷ luật	-				
eg	Số giải quyết khiếu nại kỷ luật tổ chức đảng	-				
eh	Kết quả: Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
ei	Thay đổi mức kỷ luật	-				
ek	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
el	Giảm mức kỷ luật	-				
em	Xóa kỷ luật	-				
II	KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA UBKT CÁC CẤP					
g	Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-			-	
ga	Số đảng viên được kiểm tra	-			-	
gb	Là cấp ủy viên các cấp	-			-	
gc	Kết luận: Số có vi phạm	-			-	
gd	Đến mức phải kỷ luật	-			-	
gđ	Đã thi hành kỷ luật	-			-	
ge	Là cấp ủy viên các cấp	-			-	
gh	Số tổ chức đảng được kiểm tra	-			-	
gi	Kết luận: Số có vi phạm	-			-	
gk	Phải thi hành kỷ luật	-			-	
gl	Đã thi hành kỷ luật	-			-	
h	Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của TCD và UBKT cấp dưới	2			-	2
ha	Kết luận: Số không có chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát	-				-
hb	Số chưa làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát	-			-	-
hc	Số chưa thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát	-			-	-
hd	Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động của UBKT	-			-	-
hđ	Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của cơ quan UBKT cấp dưới	-			-	
he	Số vụ việc bị cấp kiểm tra rút hồ sơ để kiểm tra trực tiếp	-				

hg	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu: kiểm điểm; kiểm tra; giám sát	-				
hh	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu xem xét thi hành kỷ luật	-				
hi	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu hoàn thành kiểm tra, giám sát	-				
i	Tổng số tổ chức đảng cấp dưới được kiểm tra việc thi hành kỷ luật	-			-	
ia	Số đảng viên bị kỷ luật trong mốc thời gian kiểm tra	-			-	-
ib	Số tổ chức đảng bị kỷ luật trong mốc thời gian kiểm tra	-				-
ic	Kết luận: Số làm tốt công tác thi hành kỷ luật	-				-
id	Số chưa làm tốt công tác thi hành kỷ luật	-				-
id	Số đảng viên bị kiến nghị tăng hình thức kỷ luật	-				-
ie	Số tổ chức đảng bị kiến nghị tăng hình thức kỷ luật	-				-
ig	Số đảng viên được kiến nghị giảm hình thức kỷ luật	-				-
ih	Số tổ chức đảng được kiến nghị giảm hình thức kỷ luật	-				-
ik	Số đảng viên được kiến nghị xóa kỷ luật	-				-
il	Số tổ chức đảng được kiến nghị xóa kỷ luật	-				
k	Giám sát chuyên đề	-			-	
ka	Số đảng viên được giám sát	-			-	-
kb	Là cấp ủy viên các cấp	-			-	-
kc	Kết luận: Số có vi phạm, khuyết điểm	-			-	-
kd	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-			-	
kđ	Số tổ chức đảng được giám sát	-			-	-
ke	Kết luận: Số có vi phạm, khuyết điểm	-			-	-
kg	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-			-	-
l	Thi hành kỷ luật					
la	Số đảng viên bị thi hành kỷ luật	-	-	-	-	-
lb	Là cấp ủy viên các cấp	-			-	-
lc	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-			-	-
ld	Cảnh cáo	-				-
lđ	Cách chức	-				
le	Khai trừ	-			-	
lg	Xử lý khác đối với đảng viên	-	-	-	-	-
lh	Đình chỉ sinh hoạt đảng	-				
li	Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy	-				
lk	Xử lý pháp luật	-				
lm	Xử lý hành chính	-				
ln	Số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật	-				

lo	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-				
lp	Cảnh cáo	-				
lq	Giải tán	-				
m	Giải quyết tố cáo					
ma	Số giải quyết tố cáo đảng viên	-				
mb	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
mc	Tổ sai	-				
md	Tổ đúng và đúng một phần	-				
mđ	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
me	Phải thi hành kỷ luật	-				
mg	Đã thi hành kỷ luật	-				
mh	Số giải quyết tố cáo tổ chức đảng	-				
mi	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
mk	Tổ sai	-				
mm	Tổ đúng và đúng một phần	-				
mn	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
mo	Phải thi hành kỷ luật	-				
mp	Đã thi hành kỷ luật	-				
n	Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng					
na	Khiếu nại kỷ luật đảng viên	-				
nb	Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
nc	Thay đổi mức kỷ luật	-				
nd	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
nđ	Giảm mức kỷ luật	-				
ne	Xóa kỷ luật	-				
ng	Khiếu nại kỷ luật tổ chức đảng	-				
nh	Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
ni	Thay đổi mức kỷ luật	-				
nk	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
nl	Giảm mức kỷ luật	-				
nm	Xóa kỷ luật	-				
o	Kiểm tra tài chính đảng về thu chi ngân sách và sản xuất kinh doanh	-			-	
oa	Số tổ chức đảng được kiểm tra	-			-	-
ob	Trong đó: Số tổ chức đảng có vi phạm đến mức phải kỷ luật	-				
oc	Số đảng viên có vi phạm, khuyết điểm đến mức phải kỷ luật	-				
od	Số chuyển cơ quan pháp luật xử lý	-				

p	Kiểm tra tài chính đảng về việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí	-			-	
pa	Số đảng viên được kiểm tra	-				-
pb	Số đảng viên có vi phạm đến mức phải kỷ luật	-				
pc	Số tổ chức đảng được kiểm tra	1			-	1
pd	Số tổ chức đảng có vi phạm đến mức phải kỷ luật	-				
pđ	Tổng số tiền vi phạm	-				
q	Tiếp nhận, xử lý đơn thư phản ánh, tố cáo					
qa	Số đơn thư phản ánh về đảng viên	-				
qb	Số đảng viên bị phản ánh đã thành lập đoàn giải quyết	-				
qc	Số đơn thư phản ánh về tổ chức đảng	-				
qd	Số tổ chức đã bị phản ánh đã thành lập đoàn giải quyết	-				
r	Xác minh tài sản, thu nhập theo Quyết định 56-QĐ/TW của Bộ Chính trị					
ra	Số đảng viên có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc thẩm quyền quản lý	-				
rb	Số đảng viên được xác minh, tài sản, thu nhập	-				
rc	Kết luận: Số có vi phạm	-				
rc	Trong đó: Số có vi phạm đến mức phải kỷ luật	-				
rb	Số đã thi hành kỷ luật	-				

Đam Rông, ngày 10 tháng 10 năm 2024

CÁN BỘ LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Hằng

Phạm Thị Hằng

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ NHIỆM



Cil Pam Ha Lan